SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG AN GIANG
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Số: 885 /TB- CCTTBVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 07 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc chủ động trong sản xuất và biện pháp phòng chống sinh vật gây hại trên lúa vụ Đông Xuân 2025-2026

Đến ngày 06/11/2025, lúa vụ Thu Đông 2025 toàn tỉnh xuống giống dứt điểm được **247.782 ha/261.500 ha** *(đạt 94,75% diện tích so với kế hoạch kịch bản tăng trưởng 10%)*. Các giai đoạn sinh trưởng: đẻ nhánh 707 ha (0,29% DTXG); giai đoạn đòng 15.516 ha (6,26% DTXG); giai đoạn trổ 49.241 ha (19,87% DTXG); giai đoạn chín 68.852 ha (27,79% DTXG) và thu hoạch 113.466 ha (45,79% DTXG), ước năng suất trung bình đạt 5,74 tấn/ha, tăng 5,04% so với năng suất kế hoạch *(ước năng suất kế hoạch vụ Thu Đông 2025 đạt 5,46 tấn/ha)*. Còn khoảng 134.316 ha chưa thu hoạch, các địa phương cần tăng cường tuyên truyền, chủ động các biện pháp bảo vệ để không xảy ra dịch hại trên diện rộng làm ảnh hưởng đến năng suất và chỉ tiêu tăng trưởng của ngành.

Theo Kế hoạch số 73/KH-SNNMT ngày 05/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang về sản xuất lĩnh vực trồng trọt năm 2026, kế hoạch sản xuất lúa toàn tỉnh An Giang năm 2026 là 1.348.021 ha, ước năng suất trung bình cả năm 6,53 tấn/ha, sản lượng ước đạt 8,8 triệu tấn, tổ chức sản xuất thành 04 vụ/năm. Trong đó, Vụ Đông Xuân 2025-2026: xuống giống từ đầu tháng 11/2025 (riêng vùng sinh thái U Minh Thượng xuống giống từ ngày 05/10/2025), thu hoạch dứt điểm vào tháng 4/2026; là vụ lúa chính trong năm, kế hoạch xuống giống vụ Đông Xuân 2025-2026 với diện tích 505.712 ha, năng suất bình quân ước đạt 7,61 tấn/ha, sản lượng ước đạt 3.849.559,58 tấn.

Lúa vụ Mùa 2025-2026: đến nay đã xuống giống được **72.258 ha/82.304,8 ha** *(đạt 87,79% diện tích so với kế hoạch)*. Giai đoạn sinh trưởng: giai đoạn mạ 5.825 ha (8,06% DTXG); giai đoạn đẻ nhánh 42.767 ha (59,19% DTXG); giai đoạn đòng 22.992 ha (31,82% DTXG); giai đoạn trổ: 660 ha (0,91% DTXG) và giai đoạn chín 15 ha (0,02% DTXG). Phân bố ở các khu vực: Tịnh Biên, Tri Tôn, U Minh Thượng, An Minh, An Biên, Vĩnh Thuận, Giang Thành, Kiên Lương và Hà Tiên.

Lúa vụ Đông Xuân 2025-2026: đến nay đã xuống giống được **12.286** ha. Giai đoạn sinh trưởng: giai đoạn mạ 9.209 ha (74,95% DTXG); giai đoạn đẻ nhánh 3.063 ha (24,93% DTXG), giai đoạn đòng 15 ha (0,12% DTXG), phân bố ở các khu vực: U Minh Thượng, An Biên, Vĩnh Thuận, Giang Thành, Châu Thành, Hòn Đất và Giồng Riềng.

Tình hình thời tiết: theo Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tỉnh An Giang của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh An Giang từ tháng 11/2025 đến tháng 4/2026 như sau:

- *Về nhiệt độ:* tháng 11/2025, nhiệt độ trung bình có khả năng ở mức xấp xỉ và

cao hơn TBNN cùng thời kỳ khoảng 0.3-0.8°C; nhiệt độ thấp nhất trong khoảng từ 24.0 26.0°C, nhiệt độ cao nhất ngày khoảng 30.5-32.5°C. Tháng 12/2025 và tháng 01/2026, nhiệt độ trung bình ở mức xấp xỉ TBNN và cùng thời kỳ; nhiệt độ thấp nhất dao động trong khoảng từ 20.0-23.0°C, nhiệt độ cao 15 nhất ngày khoảng 29.0-31.0°C. Từ tháng 02-04/2026, nhiệt độ trung bình trong phạm vi tỉnh phổ biến cao hơn TBNN từ 0.2-0.7°C. Từ đầu tháng 3/2025, trong tỉnh có khả năng xuất hiện nắng nóng cục bộ ở một số xã, phường tiếp giáp biên giới và các khu vực lân cận như: Nhơn Hội, Khánh Bình, An Phú, Vĩnh Xương, Tân Châu, Châu Đốc, Vĩnh Tế, An Cư, Núi Cấm, Ba Chúc, Tri Tôn, Tịnh Biên, Thới Sơn, Chi Lăng, Châu Phú, Hà Tiên và đặc khu Phú Quốc. Từ giữa tháng 3-4/2025, có khả năng xảy ra khoảng 03-05 đợt nắng nóng diện rộng.

- *Về lượng mưa:* khả năng mùa mưa năm 2025 kết thúc muộn, khoảng từ ngày 25/11 đến ngày 05/12. Tuy nhiên, sau khi mùa mưa kết thúc vẫn sẽ có nhiều ngày có mưa trái mùa, với mưa nhỏ đến mưa vừa kéo dài trong vài ngày. Những đợt mưa trái mùa khả năng sẽ xuất hiện trong các tháng mùa khô 2025-2026. Tổng lượng mưa tháng 11/2025 ở mức cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 05-10%; từ tháng 12/2025 đến 01/2026, tổng lượng mưa các nơi trong tỉnh phổ biến ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN từ 5-10%. Từ tháng 02-4/2026, tổng lượng mưa trên phạm vi tỉnh phổ biến xấp xỉ TBNN.

- *Về tình hình bão/ATNĐ:* từ cuối tháng 10/2025-01/2026, trên khu vực Biển Đông có khả năng xuất hiện 02-04 cơn bão hoạt động trên biển Đông và có 01-02 cơn ảnh hưởng đến đất liền nước ta; từ tháng 02-4/2026, ít có khả năng xuất hiện bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông.

- *Về thủy văn:* từ giữa tháng 10 đến hết tháng 12/2025, do ảnh hưởng của quá trình lũ thượng nguồn sông Mekong và thủy triều vùng hạ lưu sông, mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh có xu thế xuống dần, nhưng vẫn còn ở mức cao. Nội đồng TGLX, mực nước có xu thế tiếp tục lên chậm và đạt giá trị cao nhất năm trong vài ngày tới. Khu vực cửa sông, mực nước dao động theo xu thế triều với biên độ giảm dần, khả năng có các đợt nước dâng cao do ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh từ tháng 12/2025 đến tháng 01/2026.

- *Về xâm nhập mặn:* tình hình xâm nhập mặn các sông chưa có công trình ngăn mặn, dự báo xuất hiện muộn hơn TBNN, độ mặn cao nhất mùa khô 2025-2026 xuất hiện vào nửa cuối tháng 3 đến tháng 4/2026, ở mức thấp hơn TBNN. Tuy nhiên, cần đề phòng các đợt nước dâng do gió mùa Đông Bắc, độ mặn có thể tăng cao bất thường xâm nhập sâu vào nội đồng trong các tháng 01, 02/2026.

Căn cứ vào Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tỉnh An Giang từ tháng 11/2025 đến tháng 4/2026, tình hình rầy nâu vào đèn và tình hình sinh vật gây hại trên đồng ruộng. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật An Giang dự báo tình hình sinh vật gây hại lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 như sau:

- ***Giai đoạn đầu vụ:*** cần lưu ý các đối tượng như chuột, ốc bươu vàng, bệnh đạo ôn lá, sâu cuốn lá và rầy nâu có thể xuất hiện và gây hại.

- ***Giai đoạn đòng trổ đến trổ chín:*** các đối tượng như bệnh đạo ôn lá, đạo ôn

cổ bông, cháy bìa lá, lem lép hạt, rầy nâu, rầy phấn trắng và sâu cuốn lá có thể xuất hiện và gây hại đặc biệt ở những ruộng gieo trồng giống nhiễm *(Đài Thơm 8, OM 5451, OM 380, IR 50404, OM 34, ...)*, sạ dầy, bón thừa phân đạm và ảnh hưởng bất lợi của điều kiện thời tiết.

Để bảo vệ an toàn sản xuất trồng trọt lúa vụ Đông Xuân 2025-2026, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật An Giang khuyến cáo, lưu ý một số giải pháp chủ động trong sản xuất và phòng, trị sinh vật gây hại, cụ thể như sau:

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường: tập trung chỉ đạo, bảo vệ sản xuất lúa vụ Thu Đông 2025 đối với diện tích chưa thu hoạch và vụ Mùa 2025-2026; triển khai kế hoạch sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 theo kế hoạch sản xuất chung của tỉnh. Xây dựng kế hoạch gieo sạ phù hợp với từng tiểu vùng sinh thái "gieo sạ tập trung, đồng loạt và né rầy" trên từng cánh đồng. Tuyên truyền, vận động nông dân tuân thủ lịch xuống giống và áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật trong canh tác. Chủ động các biện pháp đối phó thiệt hại do mưa, bão, thiếu nước, xâm nhập mặn cuối vụ. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nhằm thu hút doanh nghiệp liên kết đầu tư và tiêu thụ sản phẩm.

2. Sau khi thu hoạch lúa vụ Thu Đông 2025 xong cần trục, xới đất để diệt lúa lúa chét, lúa rài và các loài cỏ là ký chủ phụ (cỏ lồng vực, cỏ đuôi phụng, …) nhằm cắt đứt nguồn thức ăn và hạn chế sự lây lan của sinh vật gây hại đặc biệt là muỗi hành và rầy nâu. Cách ly giữa vụ trước và vụ sau ít nhất 20 ngày nhằm hạn chế rầy nâu từ vụ trước bay sang, đủ thời gian cho rơm rạ phân hủy hạn chế ngộ độc hữu cơ, tạo cây lúa khỏe từ giai đoạn mạ.

3. Khuyến cáo về cơ cấu giống lúa và mật độ gieo sạ vụ Đông Xuân 2025-2026

- Tập trung xuống giống nhóm lúa chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, phấn đấu tỷ lệ sử dụng giống lúa chất lượng cao đạt từ 95% trở lên. Một số giống như: OM18, OM 5451, Đài Thơm 8, Jasmine 85, ST24, ST25, …

- Riêng đối với nhóm giống lúa Japonica (ĐS1, Hana, Kinu, ...) và nếp: đề nghị các địa phương và bà con nông dân tổ chức liên kết sản xuất khi có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp, khi sản xuất phải phù hợp với các tiêu chuẩn như 1 phải - 5 giảm, SRP, VietGAP, GlobalGAP, MVT, ... và gắn với định hướng tiêu thụ của từng địa phương. Hạn chế xuống giống lúa chất lượng thấp và trung bình như IR 50404, OM 576, khuyến cáo chỉ sản xuất khi thị trường có nhu cầu và đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

- Mật độ sạ: khuyến cáo lượng giống gieo sạ từ 80-100 kg/ha.

4. Khuyến cáo nông dân áp dụng tốt các biện pháp kỹ thuật như: quản lý dịch hại tổng hợp (IPM, IPHM), 3 Giảm-3 Tăng, 1 Phải-5 Giảm, sản xuất theo tiêu chuẩn SRP, sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc "4 đúng", an toàn và hiệu quả trong quá trình sản xuất.

5. Bà con nông dân cần thăm đồng, kiểm tra đồng ruộng thường xuyên để phát hiện sớm sinh vật gây hại, đặc biệt các ruộng gieo sạ dày, trồng giống nhiễm *(Đài Thơm 8, OM 5451, OM 380, IR 50404, OM 34, ...)*, bón thừa phân đạm. Một số sinh

vật gây hại cần lưu ý như: bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, lem lép hạt, rầy nâu, rầy phấn trắng và muỗi hành để có biện pháp phòng, trị kịp thời.

6. Biện pháp phòng, trị một số sinh vật gây hại chính trên lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 như sau:

- Bệnh đạo ôn lá: cần hướng dẫn nông dân thăm đồng thường xuyên để phát hiện sớm bệnh đặc biệt là các ruộng gieo trồng giống nhiễm *(Đài Thơm 8, OM 5451, OM 380, IR 50404, OM 34, ...)*. Khi bệnh chớm xuất hiện sử dụng các loại thuốc có hoạt chất đặc trị như *Tricyclazole, Fenoxanil*, … để phun và tuân thủ nguyên tắc "4 đúng". Khi phát hiện bệnh đạo ôn lá cần ngưng ngay việc bón phân đạm, tuyệt đối không pha trộn thêm phân bón lá khi phun thuốc phòng trị bệnh.

- Bệnh đạo ôn cổ bông, lem lép hạt: trong giai đoạn lúa trổ gặp điều kiện thời tiết se lạnh hoặc có mưa, bà con nông dân cần chủ động phòng ngừa bệnh, sử dụng thuốc đặc trị bệnh và phun vào thời điểm khi lúa trổ lác đác (5%) và phun lần 2 khi lúa trổ đều.

- Sâu cuốn lá: cần hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu hóa học ở giai đoạn sinh trưởng từ mạ đến đẻ nhánh, tập trung chăm sóc và tạo điều kiện cho cây lúa khỏe ngay từ đầu vụ để cây lúa đủ sức chống chịu lại với sinh vật gây hại và điều kiện bất lợi của môi trường. Giai đoạn sinh trưởng từ đòng đến trổ nếu sâu cuốn lá gây hại với mật số cao thì cần sử dụng thuốc đặc trị và tuân thủ nguyên tắc "4 đúng" trong sử dụng thuốc BVTV.

- Rầy nâu: tăng cường tuyên truyền, điều tra phát hiện và hướng dẫn nông dân chú ý thăm đồng vạch gốc lúa quan sát kỹ để phát hiện rầy cám, khi thấy rầy tuổi 2-3 xuất hiện với mật số cao (>3 con/dảnh) có thể sử dụng một trong những thuốc BVTV chống lột xác để phun giúp giảm nhanh mật số. Trường hợp, có nhiều lứa gối nhau có thể phối hợp thuốc chống lột xác với thuốc có tác động nhanh để diệt trừ rầy hiệu quả.

***- Rầy phấn trắng*:** tiến hành phun thuốc khi rầy phấn trắng có mật số cao (khoảng 15-20 con/dảnh hoặc 5 ấu trùng/lá) bằng một trong các loại thuốc đặc trị rầy phấn trắng và có thể cộng thêm chất bám dính để phun. Chú ý hướng dẫn nông dân phun trị "đúng cách", do ấu trùng rầy phấn trắng sống tập trung ở mặt dưới lá. Vì vậy cần khuyến cáo khi phun phải hạ vòi xuống dưới tán lá lúa để thuốc tiếp xúc với ấu trùng rầy phấn trắng nhằm làm tăng hiệu quả của thuốc. Sử dụng một số loại thuốc có hoạt chất như: *Sulfoxaflor, Azocyclotin + Buprofezin + Diflubenzuron*, …

- Muỗi hành *(sâu năn)**:*** cần lưu ý thời tiết se lạnh vào ban đêm và sáng sớm có sương mù nhẹ, ban ngày trời có nắng mưa xen kẽ, ẩm độ cao đây là điều kiện rất thích hợp cho muỗi hành phát sinh phát triển. Cần áp dụng các quy trình kỹ thuật như 3 giảm - 3 tăng, 1 phải - 5 giảm, IPM, bón phân cân đối để cây lúa khỏe. Hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu hóa học ở giai đoạn đầu của cây lúa, cũng như không lạm dụng chất kinh thích sinh trưởng ở giai đoạn mạ-đẻ nhánh. Không phun ngừa để tạo tâm lý "an tâm"; ở giai đoạn đẻ nhánh lúa bị nhiễm muỗi hành không nên phun thuốc trừ muỗi hành khi lúa đã thành cọng hành (bảo vệ thiên địch, khống chế mật số muỗi

hành ở lứa sau), bón phân cân đối NPK cho những chồi còn lại phát triển tốt tạo được nhiều hạt chắc trên bông.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật An Giang đề nghị UBND các xã, phường phối hợp triển khai thông báo trên kịp thời đến tổ chức sản xuất, người dân để chủ động các biện pháp đối phó ngay từ đầu vụ, đồng thời hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng, trị kịp thời, hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Sở NNMT (báo cáo);
- Ban chỉ đạo phòng chống dịch hại các cấp;
- Ban lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng chuyên môn Chi cục;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, dthao.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG T. AN GIANG

Đặng Thanh Phong